

Số: 01/2020/QĐST- KDTM

Mỹ Hào, ngày 30 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14 /2019/TLST- KDTM ngày 19 tháng 12 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;

Trụ sở chính: Số 2 đường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Do bà Nguyễn Thị Mai H - Phó Trưởng phòng Khách hàng Doanh nghiệp là người đại diện theo Giấy uỷ quyền ngày 31/10/2019 của Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên II.

* Bị đơn: Ông Vũ Huy Đ- Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đ:

Địa chỉ: Số 128 phố Nối, thị trấn B, huyện M, tỉnh Hưng Yên (Nay là đường N, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Huy Đ, sinh năm 1977;

- Bà Vũ Thị V, sinh năm 1981;

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đ V;

Địa chỉ: Đường N, tổ dân phố T, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên;

Đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị V; chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Thôn H xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Vũ Huy Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đ V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tính đến ngày 15/01/2020 theo hợp đồng tín dụng số 01/2013/ĐV/HĐTD ngày 26/02/2013, tổng cộng là 2.899.790.459 đồng, trong đó:

- + Nợ gốc: 1.400.000.000 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn: 1.028.398.917 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn: 471.391.542 đồng;

2.2. Kể từ ngày 16/01/2020 ông Vũ Huy Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đ V tiếp tục phải trả nợ lãi trong hạn và quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2013/ĐV/HĐTD ngày 26/02/2013 và các giấy nhận nợ cho đến ngày ông Vũ Huy Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đ V trả hết nợ gốc cho ngân hàng.

2.3. Trường hợp ông Vũ Huy Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đ V không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp số 01/HĐTC - ĐV ngày 21/02/2013, số 02/HĐTC - ĐV ngày 24/4/2013, số 08.2012.ĐV.TC.01 ngày 22/8/2012 để thu hồi nợ cho ngân hàng, cụ thể như sau:

2.3.1 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 486, tờ bản đồ số 15, diện tích 79m², có địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Vũ Huy Đ và bà Vũ Thị V;

2.3.2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 494, tờ bản đồ số 15, diện tích 193m², có địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Vũ Huy Đ và bà Vũ Thị V;

2.3.3. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 14, diện tích 208m², có địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Y tỉnh Hưng Yên thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Vũ Huy Đ và bà Vũ Thị V.

2.4. Án phí: Ông Vũ Huy Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đ V phải chịu 44.998.000 đồng (Bốn mươi tư triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm;

Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 45.939.600 đồng (bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004120 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã M;*
- *Chi cục THADS thị xã M;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Hoàng Tuấn Trọng